

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 14 - 01 - 2022.

V/v ly hôn giữa chị D và anh Đ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Nguyễn Tiến Rật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2021/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 09/12/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 51/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị D – Sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Đội 5 thôn Tr, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn:* Anh Vũ Văn Đ – Sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Đội 5 thôn Tr, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị D vắng mặt anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 15/9/2021, tại các buổi làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị D thể hiện: Chị kết hôn với anh Vũ Văn Đ vào tháng 09/2002 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, anh Đ thường

xuân uống rượu say xỉn. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Đ vẫn không thay đổi vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát đánh chửi nhau. Khi vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn thì hai bên gia đình cũng đã động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 7/2021 vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Đ không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Đ.

Về con chung: Chị Lê Thị D trình bày giữa chị và anh Đ có hai con chung là cháu Vũ Trung Đ, sinh ngày 14/5/2003 và cháu Vũ Thị Mai L, sinh ngày 14/01/2011. Hiện cháu Đ đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu L chưa trưởng thành đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu L và không yêu cầu anh Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị Lê Thị D đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Vũ Văn Đ vắng mặt không có lý do nhưng lời khai của anh Đ tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị D vào tháng 09/2002 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân và anh có uống rượu say xỉn không làm chủ được bản thân vì vậy vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát cãi chửi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 7/2021 thì vợ chồng anh sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị D xin ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, các con còn nhỏ chưa trưởng thành, anh mong chị D bỏ qua lỗi của anh để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh Vũ Văn Đ xác định giữa anh và chị D có hai con chung là cháu Vũ Trung Đ, sinh ngày 14/5/2003 và cháu Vũ Thị Mai L, sinh ngày 14/01/2011. Hiện cháu Đ đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu L chưa trưởng thành đang do chị D chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng phải ly hôn thì anh để chị D trực tiếp nuôi cháu L và anh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D.

Về tài sản chung: Anh Vũ Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử lý hôn giữa chị anh Lê Thị D và chị Vũ Văn Đ; Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Mai L, sinh ngày 14/01/2011 cho chị Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D; Về án phí dân sự sơ thẩm: chị D phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị D và anh Vũ Văn Đ đều cư trú tại xã N, huyện N. Nay chị Lê Thị D xin ly hôn anh Vũ Văn Đ, Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Văn Đ vắng mặt không có lý do nhưng anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vắng mặt là lần thứ hai. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị D và anh Vũ Văn Đ vào tháng 9 năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ uống rượu say xỉn không làm chủ được bản thân vì vậy vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát đánh chửi nhau. Đến tháng 7/2021 thì vợ chồng chị D anh Đ sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh Đ không nhất trí ly hôn vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, các con chưa trưởng thành, anh mong chị D bỏ qua lỗi của anh để vợ chồng về đoàn tụ. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị D và anh Vũ Văn Đ ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng vẫn không đạt kết quả do vậy khả năng đoàn

tự không còn, nay chị D xin ly hôn anh Đ xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét việc anh Đ không nhất trí ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị D thấy khả năng đoàn tụ vợ chồng giữa anh Đ với chị D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị D và anh Vũ Văn Đ đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Trung Đ, sinh ngày 14/5/2003 và cháu Vũ Thị Mai L, sinh ngày 14/01/2011. Hiện cháu Đ đã trưởng thành nên chị D anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu L chưa trưởng thành đang do chị D chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị D anh Đ đều thống nhất chị D trực tiếp nuôi cháu Vũ Thị Mai L, sinh ngày 14/01/201, anh Đ không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Mặt khác cháu L cũng có nguyện vọng xin được ở với chị D. Thấy việc thống nhất của chị D và anh Đ về việc nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Lê Thị D và anh Vũ Văn Đ đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị D phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.
Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử lý hôn giữa chị Lê Thị D và anh Vũ Văn Đ.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Vũ Thị Mai L, sinh ngày 14/01/2011 cho chị Lê Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Đ không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị D phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số 0000608 ngày 11/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương